

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 34/2023/HS – ST.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 27/9/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuân.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường và bà **Nguyễn Thị Tuyết**.
Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoài Đông – Chức vụ: Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tất Tại – Chức vụ: Kiểm sát viên.

- *Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:* Ông Cao Văn Tiến – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ông Phạm Xuân Quyết- Chức vụ: Thư ký Tòa án.

Ngày 27 tháng 09 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Hội trường A- Tòa án nhân dân huyện Ea Kar; tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ **Công an huyện** ETòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 08 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 09 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T1** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 18/10/1988, tại **C, Hải Dương**; Nơi cư trú: **Thôn Q, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: **Nguyễn Văn Đ** sinh năm 1957; Con bà: **Hồ Thị L** sinh năm: 1957; Bị cáo chung sống với chị **Be L1** sinh năm 1997 (không đăng ký kết hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2016 (đã mất) nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/02/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 15 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; ngày 07/07/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện EaH’Leo xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của 02 bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ **Công an huyện E** (Có mặt)

- *Bị hại:* **Lê Quốc H**, sinh năm: 2002; Địa chỉ: **Thôn Q, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn C sinh năm 2005. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

+ Anh Trần Văn C1, sinh năm 2005. Nơi cư trú: Thôn I, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 2004. Nơi cư trú: Thôn E, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *(Những người này vắng mặt tại phiên tòa)*

Người tham gia tố tụng khác tại điểm câu thành phần: Cán bộ, chiến sĩ Nhà tạm giữ công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15^h30' ngày 26/8/2022, Nguyễn Văn T1 đi bộ đến nhà Lê Quốc H, ở thôn Q, xã E, huyện E gặp Trần Văn T2 để hỏi việc T2 mượn xe mô tô của Nguyễn Văn T1 khi nào trả. Sau khi nói chuyện xong thì T1, T2 và H rủ nhau đến nhà Nguyễn Văn T3 ở thôn Q, xã E, huyện E để nhậu. Khi đi, Nguyễn Văn T1 điều khiển xe mô tô chở Trần Văn T2 và Lê Quốc H (xe mô tô Lê Quốc H mượn của Nguyễn Văn H1 ở thôn E, xã C đến nhà Nguyễn Văn T3. Trong lúc ngồi nhậu giữa Lê Quốc H và Nguyễn Văn T1 xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nên Nguyễn Văn T1 đứng dậy cầm theo chìa khóa xe mô tô của Nguyễn Văn H1 đi về; lúc sau Lê Quốc H cũng đi về nhà. Sau đó, Lê Quốc H đi đến ngã tư T thuộc thôn Q, xã E ngồi chơi cùng Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H1 và Trần Văn C1

Khi về nhà thì nhớ lại sự việc cãi nhau với Lê Quốc H và cho rằng Lê Quốc H nhỏ tuổi mà hỗn láo nên Nguyễn Văn T1 đi tìm Lê Quốc H để nói chuyện. Trên đường đi Nguyễn Văn T1 nhìn thấy 01 con dao, dài khoảng 50cm ở bên lề đường thì nhặt con dao và cầm theo đi tìm Lê Quốc H. Khoảng 20^h00' cùng ngày, khi đi đến ngã tư T thì Nguyễn Văn T1 nhìn thấy Lê Quốc H đang ngồi trên xe mô tô nói chuyện cùng với C, H1 và C1. Nguyễn Văn T1 đi đến nói chuyện với Lê Quốc H thì giữa Nguyễn Văn T1 và Lê Quốc H tiếp tục xảy ra cãi nhau. Nguyễn Văn T1 cầm dao chém về phía Lê Quốc H 02 phát nhưng H tránh được; Nguyễn Văn T1 tiếp tục chém phát thứ 3 theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, Lê Quốc H dơ tay phải lên phía trước đỡ nên trúng ngón IV, ngón V bàn tay phải bị thương. Sau đó, Nguyễn Văn T1 bỏ đi về nhà, còn Lê Quốc H được chở đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh tỉnh Đ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 918/TTg-TTPY ngày 18/10/2022, của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Lê Quốc H bị mồm cụt đốt gần ngón V tay phải, mồm cụt khô, không u cục T4, tỷ lệ 6% (Sáu), vết thương để lại sẹo nằm ngang cạnh trong đốt gần ngón IV bàn tay phải, bờ đều gọn, kích thước (2,5 x 0,1cm) tỷ lệ: 1% (Một). Mề xương đốt gần, ngón IV bàn tay phải tỷ lệ 2% (Hai). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Quốc H do thương tích sau khi tổng hợp là: 9% (Chín). Vật tác động: Sắc, bén.

Bản Cáo trạng số: 36/CT - VKS ngày 30 tháng 08 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố Nguyễn Văn T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Phản tranh luận

Tại phiên tòa Kiểm sát viên sau khi phân tích các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T1** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T1** từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo **Nguyễn Văn T1** phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý và thực tế cho bị hại **Lê Quốc H** theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Sau khi gây thương tích Nguyễn Văn T1 đã vứt con dao ở dọc đường; quá trình điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 không tham gia tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an** huyện E Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Văn T1** khai nhận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác, chỉ vì mâu thuẫn cá nhân trong cuộc sống, nên khoảng 20^h00’ ngày 26/8/2022 tại ngã tư **T**, xã **E**, **Nguyễn Văn T1** đã sử dụng con dao dài khoảng 50cm chém **Lê Quốc H** 03 nhát, **Lê Quốc H** dơ tay lên đỡ nên bị dao chém vào ngón IV, ngón V bàn tay phải gây thương tích. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn T1** dùng dao là hung khí nguy hiểm chém **Lê Quốc H** gây thương tích 09% đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây. Thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a. Dùng.....hung khí nguy hiểm...”

[3.] Xét tính chất của vụ án cũng như mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ

năng lực hành vi, bị cáo biết và nhận thức được rằng, tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, thiêng liêng, bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái phép đều bị pháp luật trừng trị thích đáng. Mặc dù nhận thức được điều đó, nhưng vì bản tính coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của bị hại **Lê Quốc H** bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nên tối ngày 26/8/2022 chỉ vì mâu thuẫn với nhau trong lúc nói chuyện giữa bị cáo và **Lê Quốc H** bị cáo đã nuôi ý định đi đánh **Lê Quốc H** để hả giận, nên trong lúc đi tìm **Lê Quốc H** bị cáo đã nhặt con dao cầm theo, khi gặp **Lê Quốc H** bị cáo đã dùng dao chém anh **Lê Quốc H** 03 nhát làm **Lê Quốc H** bị thương. Hành vi của bị cáo cần được xử lý bằng pháp luật Hình sự, có như vậy mới mong giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân chấp hành pháp luật

[4] Xét về nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình:

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, tại Bản án số 09/2012/HSST ngày 27/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tại Bản án số 57/2016/HSST ngày 07/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định của bản án, thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành công dân chấp hành pháp luật có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã không có ý thức bồi thường khắc phục hậu quả do mình gây ra cho bị hại và đã bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho cơ quan chức năng trong việc xử lý vụ án. Cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy cần cách ly bị cáo Nguyễn Văn T1 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo là cần thiết.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thương tích cho **Lê Quốc H** là 09% sức khỏe, trước khi mở phiên tòa **Lê Quốc H** có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản sau đây: Tiền viện phí, tiền thuốc và các khoản vật tư y tế trong thời gian điều trị tại bệnh viện là 8.000.000 đồng; tiền mua thuốc sơ cứu ban đầu là 200.000 đồng; tiền xe taxi đi cấp cứu và tiền xe đi lại thăm khám, giám định tổng là 1.600.000 đồng; tiền công bị mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc trong thời gian điều trị và sau khi ra viện là 3.750.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần do pháp luật tính toán cho phù hợp.

Trong các khoản yêu cầu bồi thường trên của **Lê Quốc H** Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản chi phí hợp lý và thực tế sau: Tiền thuốc các khoản vật tư y tế trong thời gian điều trị tại bệnh viện là 7.969.581 đồng; tiền mua thuốc sơ cứu ban đầu là 200.000 đồng; tiền xe taxi đi cấp cứu và tiền xe đi lại thăm khám, giám định 04 lần là

1.600.000 đồng; tiền công bị mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc trong thời gian điều trị và sau khi ra viện là 15 ngày x 250.000 đồng/ngày = 3.750.000 đồng,

Đối với khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe sau ra viện chấp nhận là 3.000.000 đồng và tiền tổn thất về tinh thần cần chấp nhận mức 05 tháng lương cơ bản x 1.800.000 đồng = 9.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 25.519.581 đồng

[6] Về xử lý vật chứng: Đối con dao dài khoảng 50cm là hung khí gây án, là vật chứng của vụ án, trong quá trình điều tra không thu giữ được, nên không xử lý trong vụ án

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ, cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1: **01 (Một)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2023.

II. Các biện pháp tư pháp:

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 584 khoản 1 Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo **Nguyễn Văn T1** phải bồi thường cho **Lê Quốc H** chi phí điều trị và các chi phí thực tế, hợp lý khác với tổng số tiền là 25.519.581 đồng (*Hai mươi lăm triệu năm trăm mười chín nghìn năm trăm tám mươi một đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- *Về xử lý vật chứng:* Không thu giữ được vật chứng, nên không xử lý.

III. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc **Nguyễn Văn T1** phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.275.979 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng bị cáo phải nộp 1.475.979 đồng tiền án phí

IV. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Huyện Ea Kar;
- TANDTC
- CQĐT - CA Huyện Ea Kar;
- CQCSTHAHS - CA Huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS Huyện Ea Kar;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Tuấn